

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Lâm Đồng năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

- Căn cứ Kế hoạch số 29-KH/BTCTW, ngày 15/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về tổng thể chuyển đổi số của Ban Tổ chức Trung ương và ngành Tổ chức xây dựng Đảng năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030;

- Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, ngày 15/5/2026 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng (Ban Tổ chức Trung ương) về triển khai chiến dịch cao điểm 45 ngày đêm tháo gỡ điểm nghẽn chuyển đổi số của Ban Tổ chức Trung ương và ngành Tổ chức xây dựng Đảng đến hết tháng 6/2026;

- Căn cứ Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Chương trình số 01-CTr/BCĐ, ngày 30/9/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 08/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2025 - 2028;

- Căn cứ Kế hoạch số 44-KH/TU, ngày 13/03/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch số 22-KH/TU, ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Căn cứ Kế hoạch số 39-KH/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng năm 2026;

- Căn cứ Kế hoạch số 14-KH/BTCTU, ngày 20/3/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Đề án chuyển đổi số trong Ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh năm 2026;

Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Lâm Đồng năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, đầy đủ các nội dung, chương trình, kế hoạch của Ban Tổ chức Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng nhằm đổi mới mạnh mẽ tư duy, nhận thức và hành động, tạo chuyển biến toàn diện, thực chất; nâng cao chất lượng công tác tham mưu, quản lý cán bộ, đảng viên trên nền tảng số; đổi mới phong cách, lề lối làm việc theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả; rút ngắn thời gian xử lý công việc của cán bộ, công chức, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

- Góp phần hoàn thành dữ liệu của ngành Tổ chức xây dựng Đảng; từng bước tích hợp dữ liệu cán bộ, tổ chức bộ máy, biên chế, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, quy trình hồ sơ công việc và dữ liệu điều hành. Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số đồng bộ, hiện đại; phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung; tích hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) gắn với có kiểm soát, bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch này được triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh; cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu, tham gia tích cực, đi đầu trong chuyển đổi số. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả sử dụng thực tế; đưa kết quả chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm và đánh giá trách nhiệm tháng, quý, năm.

- Mọi nhiệm vụ triển khai theo phương châm “6 rõ, 1 xuyên suốt”: rõ việc, rõ người, rõ thẩm quyền và trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian, rõ sản phẩm; mỗi việc có một đầu mối chịu trách nhiệm xuyên suốt từ tham mưu, tổ chức thực hiện, kiểm tra, nghiệm thu đến vận hành. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu trong toàn bộ quá trình triển khai; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, phân quyền truy cập, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu trên môi trường số; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất toàn thông tin. Phát huy vai trò tham mưu của Tổ kiêm nhiệm tham mưu, thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*gọi tắt là Tổ 57 của cơ quan*).

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi triển khai: Toàn bộ nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, quản lý, điều hành của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh; trọng tâm là các lĩnh vực tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, đào tạo, bồi dưỡng,

chính sách cán bộ, bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ và theo dõi thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối tượng thực hiện: Các phòng, văn phòng thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*gọi tắt là các phòng*). Các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy các xã, phường; Ban Tổ chức Đảng ủy Đặc khu Phú Quý, Ban Tổ chức thuộc Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đội quản lý cán bộ thuộc Phòng Tổ chức Cán bộ, Công an tỉnh (*gọi tắt là ban xây dựng đảng các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy*); cán bộ, đảng viên làm công tác tổ chức xây dựng Đảng.

IV. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin ngành Tổ chức xây dựng Đảng và các phần mềm, thủ tục hành chính của Đảng. Vận hành nghiệp vụ trên nền tảng số thống nhất, dữ liệu tập trung, quy trình chuẩn hóa, điều hành theo bảng chỉ số (dashboard), tham mưu dựa trên dữ liệu, kết nối liên thông trong hệ thống chính trị, góp phần đổi mới căn bản công tác tham mưu, hướng dẫn về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026

2.1. Về tổ chức chỉ đạo, điều phối và thể chế

- Hoàn thành việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, chuyên đổi số tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh; bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả (*trong tháng 5/2026 và thường xuyên*).

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ban hành văn bản của Ban Tổ chức Tỉnh ủy triển khai thực hiện Quy định của Ban Tổ chức Trung ương về quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin ngành Tổ chức xây dựng Đảng trên môi trường số (*trong tháng 6/2026 hoặc khi có yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương*).

- Thực hiện việc chuẩn hóa sơ yếu lý lịch cán bộ thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; hoàn thiện các trường thông tin về cán bộ, đảng viên có yếu tố nước ngoài; chuẩn hóa trường thông tin dùng chung; rà soát, đánh giá, xây dựng phương án thu thập dữ liệu đảng viên ở nước ngoài; hoàn thiện quy định về chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên với cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*theo tiến độ Ban Tổ chức Trung ương*).

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ban hành văn bản của Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề xuất sửa đổi, điều chỉnh hoặc tham gia góp ý đối với dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác đảng viên để thực hiện trên môi trường số (*thực hiện thường xuyên hoặc theo yêu cầu Ban Tổ chức Trung ương*).

2.2. Về dữ liệu, nền tảng số, ứng dụng số và số hóa tài liệu

- Đưa vào vận hành chính thức Hệ thống thông tin ngành Tổ chức xây dựng Đảng trên môi trường số (*thực hiện thường xuyên theo tiến độ Ban Tổ chức Trung ương triển khai*).

- Bảo đảm 100% dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, tổ chức đảng, hồ sơ đảng viên được quản lý trên môi trường số, đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống, thông

nhất, dùng chung” theo phạm vi được xác định (*thực hiện thường xuyên theo tiến độ Ban Tổ chức Trung ương yêu cầu*).

- Tập trung triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, liên thông với hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*theo tiến độ Ban Tổ chức Trung ương yêu cầu*).

- Phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy triển khai các tính năng mới của ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; phối hợp triển khai Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử (*theo lộ trình của tỉnh*).

- Rà soát, thống kê, đánh giá tình hình trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, lộ trình, kinh phí, cơ sở vật chất và phương hướng chỉnh lý hồ sơ tài liệu, sau đó phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy số hóa tất cả hồ sơ, tài liệu đã được chỉnh lý. Thực hiện số hóa hồ sơ đảng viên trước ngày 31/12/2026.

2.3. Về hạ tầng số, thiết bị, đường truyền, chữ ký số và an toàn thông tin

- Phối hợp với văn phòng cấp ủy cùng cấp và các đơn vị liên quan bảo đảm đường truyền kết nối thông suốt từ Trung ương tới cơ sở với băng thông rộng, ổn định, an toàn (*thường xuyên*).

- Rà soát, đề nghị với cấp có thẩm quyền trang bị các thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu công tác và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành (hoàn thành trước ngày 30/6/2026). Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan hướng dẫn ban xây dựng đảng (ban tổ chức) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đảm bảo điều kiện thiết bị, đường truyền, hạ tầng kỹ thuật.

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh được cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ trong năm 2026; 100% cán bộ có thẩm quyền ký văn bản sử dụng thành thạo chữ ký số trong công việc hằng ngày.

- 100% thiết bị công nghệ thông tin được rà quét kỹ thuật đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; triển khai phần mềm diệt virus có bản quyền cho 100% máy tính của hệ thống; triển khai thiết bị lưu trữ bảo mật, giải pháp mã hóa của Ban Cơ yếu Chính phủ cho 100% cán bộ, công chức theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức Ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh cam kết và thực hiện nghiêm Luật bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025, Nghị định số 63/2026/NĐ-CP, ngày 28/02/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Quy chế về bảo vệ bí mật Nhà nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2.4. Về cải cách hành chính trong Đảng, hiệu quả và chống lãng phí

- 100% hồ sơ công việc đủ điều kiện được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử, trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước; 100% văn bản (bao gồm cả văn bản Mật và Tối mật) trong phạm vi đủ điều kiện được gửi, nhận, xử lý qua mạng diện rộng của Đảng.

- Chủ động rà soát, tối ưu hóa quy trình phối hợp và thủ tục nội bộ theo phương châm “đơn giản hóa trước, số hóa sau”, phấn đấu đến hết năm 2026 rút ngắn ít nhất 30% thời gian giải quyết công việc đối với nhóm quy trình ưu tiên.

- Phấn đấu đến hết năm 2026 giảm từ 30% đến 50% chi phí văn phòng phẩm, in ấn, gửi nhận văn bản và lưu trữ vật lý so với mức trung bình giai đoạn trước.

3. Mục tiêu giai đoạn 2027-2030

- **Đến năm 2027:** Hoàn thiện nền tảng quản trị dữ liệu cốt lõi; vận hành thống nhất các quy trình số ưu tiên; mở rộng số hóa hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; triển khai báo cáo tự động và bảng chỉ số (dashboard) quản trị của ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

- **Đến năm 2028:** Kết nối, liên thông có kiểm soát các cơ sở dữ liệu liên quan; hình thành hồ sơ năng lực số cán bộ; quản lý biến động tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, biên chế theo dữ liệu sống; đo được hiệu quả về thời gian, giấy tờ, chi phí và năng suất tham mưu. Triển khai hoàn thành 100% các ứng dụng số; 100% thông tin, cơ sở dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ công chức, viên chức được số hóa và thực hiện các quy trình nghiệp vụ trên môi trường số.

- **Đến năm 2029:** Ứng dụng AI có kiểm soát trong phân tích, tổng hợp, cảnh báo, dự báo, tra cứu văn bản, hỗ trợ thẩm định, hỗ trợ xây dựng báo cáo; chuyển dần từ báo cáo thủ công sang báo cáo dữ liệu.

- **Đến năm 2030:** Hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu lớn ngành Tổ chức xây dựng Đảng; cơ bản chuyển đổi phương thức tham mưu, điều hành từ thủ công, phân tán sang quản trị số, dữ liệu tập trung, liên thông, bảo mật, có khả năng phân tích, cảnh báo và hỗ trợ ra quyết định.

V. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Kiện toàn tổ chức điều phối chuyển đổi số

- Kiện toàn và phát huy vai trò của Tổ 57 cơ quan; ban hành quy chế làm việc, hợp giao ban định kỳ, báo cáo, đôn đốc, kiểm tra.

- Các thành viên Tổ 57 của cơ quan đang công tác tại các phòng thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy là đầu mối tổng hợp tiến độ, điều phối nhiệm vụ, báo cáo lãnh đạo Tổ 57 của cơ quan nắm và báo cáo lãnh đạo Ban phụ trách phòng và mảng công việc để xử lý vướng mắc.

- Mỗi phòng cử 01 đồng chí cấp trưởng phụ trách và 01 chuyên viên đầu mối nghiệp vụ chịu trách nhiệm xuyên suốt về chuyển đổi số của phòng.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và các văn bản, hướng dẫn của Trung ương về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên toàn ngành.

- Thường xuyên đăng các tin, bài và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trên cổng thông tin điện tử Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Đảng ủy, Đoàn thanh niên cơ quan phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên đổi mới sáng tạo, tích cực tham gia, đi đầu trong chuyển đổi số.

3. Hoàn thiện thể chế, quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ trên môi trường số

- Kịp thời triển khai thực hiện các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ trên môi trường số theo mô hình xử lý toàn trình. Bổ sung, sửa đổi các quy định cập nhật,

khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Ban hành Quy định về quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin ngành Tổ chức xây dựng Đảng trên môi trường số; phân công rõ từng phòng thuộc Ban tham mưu nội dung nghiệp vụ theo chức năng.

- Xây dựng cơ chế đánh giá định lượng hiệu quả chuyển đổi số thay vì liệt kê đầu việc; coi giảm chi phí, tiết kiệm công sức, hiện đại hóa quy trình, xử lý công việc hiệu quả hơn là thước đo quan trọng.

4. Rà soát, đơn giản hóa, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trước khi số hóa

- Rà soát toàn bộ quy trình trong các lĩnh vực tổ chức bộ máy, cán bộ, đảng viên, tổ chức cơ sở đảng, biên chế, vị trí việc làm, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, văn thư - lưu trữ, thẩm định văn bản, theo dõi nhiệm vụ.

- Phân loại quy trình thành 04 nhóm: quy trình số hóa ngay; quy trình cần đơn giản hóa trước khi số hóa; quy trình cần sửa đổi quy định; quy trình chưa đủ điều kiện số hóa do thiếu dữ liệu, thiếu chuẩn hoặc yêu cầu bảo mật đặc biệt.

- Xây dựng đầu bài số cho từng quy trình gồm: mục tiêu nghiệp vụ, luồng xử lý, dữ liệu đầu vào - đầu ra, vai trò người dùng, phân quyền, biểu mẫu, báo cáo, tiêu chí nghiệm thu và chỉ số hiệu quả sau vận hành.

5. Bảo đảm an toàn mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

- Quán triệt nguyên tắc “An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”; thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

- Triển khai thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp bảo mật, mã hóa của Ban Cơ yếu Chính phủ cho 100% cán bộ, công chức; triển khai phần mềm diệt virus có bản quyền cho 100% máy tính của cơ quan, đơn vị.

- Áp dụng sản phẩm, giải pháp mật mã, xác thực và bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ; tổ chức giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn, ứng phó sự cố an ninh mạng; định kỳ kiểm tra, rà soát, làm sạch mã độc và diễn tập ứng cứu sự cố.

- Không triển khai rộng ứng dụng AI khi dữ liệu chưa được phân loại, chưa đủ sạch, chưa có kiểm soát quyền truy cập và chưa có cơ chế kiểm chứng kết quả.

6. Vận hành các nền tảng, phần mềm, dashboard dùng chung

- Tiếp nhận và triển khai vận hành chính thức Hệ thống thông tin ngành Tổ chức xây dựng Đảng trên môi trường số. Ưu tiên các nền tảng dùng chung: quản lý văn bản, hồ sơ công việc, quản lý nhiệm vụ, cơ sở dữ liệu tổ chức đảng - đảng viên, hồ sơ cán bộ, tổ chức bộ máy - biên chế - vị trí việc làm, dashboard điều hành, hệ thống chăm sóc sức khỏe cán bộ.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của các cơ quan đảng, hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp, ứng dụng AI hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chính của công tác đảng.

7. Số hóa hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ và tài liệu nghiệp vụ trọng yếu

Năm 2026: Số hóa văn bản, tài liệu của Ban Tổ chức Tỉnh giai đoạn 2014 - 2024 và giai đoạn 2010 - 2014; hồ sơ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.
 Năm 2027: Số hóa văn bản, tài liệu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy giai đoạn năm 2009 trở

về trước. Kết hợp số hóa tài liệu với chuẩn hóa trường dữ liệu, không chỉ quét tài liệu mà phải tạo được dữ liệu có cấu trúc phục vụ tìm kiếm, phân tích và báo cáo.

8. Đào tạo, phát triển nhân lực, truyền thông, hỗ trợ người dùng và chống lãng phí

- Phối hợp tổ chức tập huấn theo nhóm người dùng và đào tạo kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác, xử lý dữ liệu, năng lực sử dụng AI phù hợp.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyên đổi số của các cơ quan đảng (*kiện toàn Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu tại Văn phòng Tỉnh ủy, bộ phận chuyên trách công tác chuyển đổi số và cơ yếu tại văn phòng đảng ủy xã, phường, đặc khu*), đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, phần đầu ít nhất 50% các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp xã có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Đối với các đơn vị chưa bố trí được cán bộ chuyên trách, cần phân công cán bộ kiêm nhiệm để rõ trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện.

- Tham mưu đưa nội dung chế độ, chính sách thu hút, đãi ngộ cán bộ thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án Chuyển đổi số trong cơ quan đảng vào Nghị quyết về Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp đảm bảo theo quy định.

- Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho 100% cán bộ công chức ngành Tổ chức xây dựng đảng về kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu, đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong đó ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, “mọi nơi, mọi lúc”.

- Đào tạo kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, bảo mật và an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng đảng đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số.

VI. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN 2027 - 2030

Thực hiện theo lộ trình của Ban Tổ chức Trung ương, trước mắt tập trung vào một số nội dung trọng tâm (*Có phụ lục 1 kèm theo*).

VII. NGUỒN LỰC, KINH PHÍ TRIỂN KHAI

- Nguồn lực triển khai gồm: Ngân sách được cấp có thẩm quyền bố trí; nguồn kinh phí thường xuyên phục vụ duy trì, vận hành.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực cho nhiệm vụ nền tảng: Chuẩn dữ liệu, cơ sở dữ liệu cốt lõi, bảo mật, số hóa hồ sơ trọng yếu, hệ thống quản lý nhiệm vụ, dashboard điều hành, đào tạo người dùng và hỗ trợ vận hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh sẽ báo cáo, trình thường trực cấp ủy bổ sung kinh phí để thực hiện.

VI. CƠ CHẾ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO

- Thiết lập dashboard chuyển đổi số của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ngành Tổ chức xây dựng Đảng để theo dõi tiến độ theo nhiệm vụ, sản phẩm, đơn vị, đầu mối, thời hạn, trạng thái, khó khăn, kiến nghị và cảnh báo chậm tiến độ.

- Từ tháng 5 đến hết tháng 6/2026, thực hiện báo cáo hằng tuần; từ quý III/2026, thực hiện báo cáo hằng tháng và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; nội dung báo cáo phải theo sản phẩm, tiến độ, chỉ số, rủi ro, kiến nghị, không báo cáo chung chung.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Ban Tổ chức Trung ương trước ngày 25 hằng tháng qua Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

- Thường xuyên, kịp thời báo cáo kết quả thực hiện kèm minh chứng trên Hệ thống giám sát, đánh giá Nghị quyết số 57-NQ/TW; tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân đề đo lường mức độ hài lòng đối với cơ chế, chính sách, giải pháp thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn.

- Định kỳ hằng quý, Ban Tổ chức Tỉnh ủy cử tổ công tác kiểm tra kết quả triển khai đối với một số ban xây dựng đảng (ban tổ chức) đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy để đánh giá thực chất kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chậm tiến độ phải nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm, biện pháp xử lý và thời hạn hoàn thành mới; kết quả xử lý được cập nhật trên dashboard.

- Kết quả triển khai chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó phụ trách và đầu mối chuyên môn của các phòng, văn phòng thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy; của ban xây dựng đảng (ban tổ chức) đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trường hợp báo cáo không trung thực hoặc chuyển đổi số hình thức, không có sản phẩm đầu ra thực chất thì xem xét tính điểm thi đua hằng tháng, quý, năm và KPI hằng tháng, quý, năm.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trong toàn ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh; bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành hoặc tham mưu ban hành các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ về công tác tổ chức xây dựng Đảng đáp ứng yêu cầu triển khai trên môi trường số.

- Chỉ đạo xây dựng, quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nghiệp vụ dùng chung; chỉ đạo triển khai thống nhất các quy trình lõi, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Định kỳ báo cáo Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo bảo đảm nguồn lực, an toàn, an ninh thông tin, sử dụng hiệu quả kinh phí, phòng ngừa lãng phí.

2. Văn phòng Tỉnh ủy

Đề nghị Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp, hỗ trợ: (1) Đảm đường truyền kết nối thông suốt từ Trung ương tới cơ sở với băng thông rộng, ổn định, an toàn. (2) Trang bị các thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu công tác và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành

cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ban xây dựng đảng (ban tổ chức) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. (3) Bảo đảm 100% cán bộ, công chức ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh được cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ trong năm 2026. (4) Cấp USB cơ yếu (DC-02) cho cán bộ, công chức ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh để sao chép dữ liệu đảm bảo đúng pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. (5) Thiết kế, nâng cấp trang thông tin điện tử của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. (6) Một số nội dung khác liên quan đến thực hiện Kế hoạch này.

3. Tổ 57 của cơ quan

Phối hợp với các phòng, văn phòng tham mưu lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện tại ban xây dựng đảng (ban tổ chức) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Báo cáo Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh kết quả triển khai thực hiện định kỳ và đột xuất theo yêu cầu; đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân làm tốt công tác này. Phối hợp với Văn phòng Ban: Dự trù kinh phí triển khai thực hiện; xử lý trách nhiệm đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, báo cáo không trung thực hoặc chuyển đổi số hình thức.

4. Các phòng thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với Tổ 57 của cơ quan tham mưu lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Văn phòng Ban: Làm đầu mối dự trù kinh phí triển khai thực hiện; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai; tham mưu công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân làm tốt công tác này. Chủ trì, phối hợp với các phòng và Tổ 57 của cơ quan tham mưu, xây dựng các văn bản quy định, quy chế, hướng dẫn triển khai sử dụng các ứng dụng, phần mềm, hệ thống thông tin thuộc lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng.

- Các phòng: Rà soát, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ; chịu trách nhiệm về dữ liệu thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp kiểm thử, nghiệm thu, đào tạo và vận hành hệ thống. Chuẩn hóa dữ liệu chuyên môn, nghiệp vụ của phòng; thực hiện số hóa tài liệu; tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và phần mềm nghiệp vụ đúng quy định, hiệu quả.

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, các phòng và văn phòng thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu và thực hiện các nội dung được phân công việc (*Phụ lục 02 kèm theo*).

5. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, phù hợp yêu cầu chung của Trung ương và tình hình thực tế.

- Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy phối hợp chặt chẽ trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện, chất lượng dữ liệu, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng thực tế.

6. Ban xây dựng đảng (ban tổ chức) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình; kết quả chuyển đổi số phải được định lượng thành sản phẩm cụ

thể, là tiêu chí trọng yếu trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xếp loại thi đua hàng quý, năm.

- Tổ chức khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và phần mềm nghiệp vụ đúng quy định, hiệu quả; bảo đảm trang thiết bị cho người dùng và mạng máy tính kết nối mạng của Tỉnh ủy.

- Định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 25 hằng tháng về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (qua Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp).

7. Đảng ủy, Đoàn thanh niên cơ quan

Đảng ủy, Đoàn thanh niên cơ quan phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên đổi mới sáng tạo, tích cực tham gia, đi đầu trong chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Lâm Đồng năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- BCĐ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh,
- Vụ địa phương III, Ban Tổ chức Trung ương,
- Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy (phối hợp),
- Đảng ủy, Đoàn thanh niên cơ quan,
- Tổ 57 cơ quan,
- Tổ kiêm nhiệm bảo vệ BMNN cơ quan,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban xây dựng đảng (ban tổ chức) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các phòng, văn phòng trực thuộc Ban,
- Lưu Văn phòng BTCTU.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

Trần Văn Nam

PHỤ LỤC 1

LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN 2027 - 2030

(kèm theo Kế hoạch số -KH/BTCTU, ngày /5/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

Thực hiện theo lộ trình của Ban Tổ chức Trung ương, trước mắt tập trung vào một số nội dung trọng tâm như sau:

Thời gian	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm	Sản phẩm chính
Theo Đề án 204	Hệ thống thông tin lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng	Triển khai các phân hệ thuộc Hệ thống thông tin lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng	Triển khai Hệ thống toàn quốc
Quý III năm 2026	Thí điểm có kiểm soát	Thí điểm CSDL, quy trình số, dashboard; đào tạo người dùng nòng cốt; chuẩn hóa dữ liệu bước 1; vận hành cơ chế báo cáo tháng	Dashboard thí điểm; dữ liệu chuẩn hóa bước 1; tài liệu đào tạo; danh mục lỗi và cải tiến.
Quý III năm 2026	Ứng dụng AI vào công việc	Thí điểm có kiểm soát ứng dụng AI gắn với bài toán nghiệp vụ	Báo cáo kết quả thí điểm
Quý IV năm 2026	Sơ kết, chuẩn hóa, mở rộng	Đánh giá thí điểm; xây dựng quy trình hỗ trợ; xây dựng kế hoạch năm 2027; mở rộng nền tảng dùng chung; đánh giá kết quả số hóa tài liệu và giảm chi phí hành chính	Báo cáo sơ kết năm 2026; kế hoạch năm 2027; danh mục nhiệm vụ mở rộng
Năm 2027	Mở rộng đồng bộ	Mở rộng số hóa và cơ sở dữ liệu cốt lõi trong Ngành; chuẩn hóa hồ sơ đảng viên; vận hành báo cáo tự động; duy trì giám sát an toàn thông tin	CSDL cốt lõi vận hành; báo cáo tự động; dashboard mở rộng; quy trình số ưu tiên sử dụng thường xuyên
Năm 2028	Liên thông, tích hợp, quản trị dữ liệu sống	Liên thông dữ liệu có kiểm soát; cập nhật biến động thường xuyên; đo hiệu quả giảm thời gian xử lý, giảm hồ sơ giấy, giảm chi phí và tăng năng suất tham mưu	Dữ liệu cập nhật phải sống; báo cáo kết quả; cơ chế kiểm soát dữ liệu định kỳ
Năm 2029	Phân tích, cảnh báo, hỗ trợ quyết định	Ứng dụng AI có kiểm soát trong tổng hợp, tra cứu, phân tích, cảnh báo, dự báo; phát triển trợ lý số nghiệp vụ trên nền dữ liệu đã chuẩn hóa; bảo đảm trách nhiệm giải trình	Mô hình phân tích, cảnh báo; trợ lý số thí điểm; quy chế kiểm soát AI; báo cáo đánh giá tác động
Năm 2030	Hoàn thiện hệ sinh thái số	Hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu lớn, nền tảng dùng chung, quy trình số toàn diện; đánh giá tổng thể kết quả chuyển đổi phương thức quản trị, tham mưu, điều hành	Hệ sinh thái dữ liệu lớn; báo cáo tổng kết 2026-2030 và định hướng 2031-2035

PHỤ LỤC 2
BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(kèm theo Kế hoạch số -KH/BTCTU, ngày /5/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

Tên đơn vị chủ trì	Nội dung tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1. Tổ 57 của cơ quan			
1	Thiết kế, nâng cấp trang thông tin điện tử của Ban Tổ chức Tỉnh ủy (https://btc.lamdong.dcs.vn/)	Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, VPTU	Theo lộ trình của VPTU
2	Quyết định thành lập Ban biên tập, ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban biên tập trang thông tin điện tử Ban Tổ chức Tỉnh ủy.	Các phòng thuộc Ban	Sau khi đã nâng cấp thành cổng thông tin
3	Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ, hướng dẫn các phòng, Ban xây dựng đảng cấp ủy các cấp thực hiện Kế hoạch này	Các phòng thuộc Ban, BXD đảng các đảng ủy trực thuộc	Thường xuyên
4	Tham mưu Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành kế hoạch hàng năm; báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch	Các phòng thuộc Ban	Theo định kỳ
5	Hoàn tất việc chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại của Ban Tổ chức Tỉnh ủy sang hạ tầng số đảm bảo an ninh, linh hoạt, ổn định, hiệu quả	- Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, VPTU - Văn phòng Ban	Theo kế hoạch chuyển đổi số của Tỉnh
6	Quy chế tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Ban Tổ chức Tỉnh ủy	- Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, VPTU - Văn phòng Ban	Tháng 5/2026

Tên đơn vị chủ trì	Nội dung tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2. Văn phòng			
1	Đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất để cán bộ, công chức Ban Tổ chức Tỉnh ủy xử lý công việc, trình ký số trên môi trường điện tử; trang bị các ứng dụng thông minh, trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý trong công việc	- Tổ 57 cơ quan. - Các phòng trực thuộc	Thường xuyên
2	Xây dựng quy trình, thủ tục, nghiệp vụ liên quan đến nhiệm vụ của VP như: Chế độ, chính sách và công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, công tác nội bộ của Ban,... (trừ những văn bản, quy trình thuộc danh mục bảo vệ bí mật nhà nước) để đăng tải lên cổng thông tin điện tử	- Tổ 57 cơ quan. - Các phòng thuộc Ban	Theo lộ trình của BTCTW
3	Tổng hợp thông tin, hình ảnh phục vụ xây dựng Kỷ yếu Ban Tổ chức Tỉnh ủy trên cổng thông tin điện tử BTCTU	- Tổ 57 cơ quan. - Các phòng thuộc Ban	Quý III/2026
4	Tổ chức tập huấn về lưu trữ, chỉnh lý, làm sạch dữ liệu, số hóa hồ sơ, tài liệu cho CBCC cơ quan	- Tổ 57 cơ quan. - Các phòng trực thuộc - VPTU, các đơn vị liên quan	Tháng 6/2026
5	Rà soát, thống kê, tổng hợp đánh giá tình hình trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, lộ trình, kinh phí, cơ sở vật chất và phương hướng chỉnh lý hồ sơ tài liệu của Ban; phối hợp với VPTU số hóa tất cả hồ sơ, tài liệu đã được chỉnh lý.	- Tổ 57 cơ quan. - Phòng Hành chính – Lưu trữ, VPTU - Các phòng thuộc Ban	Theo kế hoạch số hóa của VPTU
6	Tham mưu bố trí, kiện toàn công chức làm công tác chuyển đổi số, công nghệ thông tin của BTCTU	- Tổ 57 cơ quan. - Phòng TCCB	Quý II/2026

Tên đơn vị chủ trì	Nội dung tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
7	Làm đầu mối tiếp nhận các hệ thống, phần mềm nền tảng, thiết bị đầu cuối,...liên quan đến chuyển đổi số được chuyển giao và theo dõi, quản lý theo quy định.	- Tổ 57 cơ quan. - Phòng Chuyển đổi số, Cơ yếu, VPTU - Các phòng thuộc Ban	Theo lộ trình của tỉnh và của BTCTW
8	Chỉnh lý hồ, tài liệu, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực Văn phòng quản lý để số hóa theo tiêu chuẩn chung	- Tổ 57 cơ quan. - Phòng Hành chính – Lưu trữ, VPTU	Tháng 12/2026
9	Dự trù kinh phí hằng năm để thực hiện kế hoạch này	- Tổ 57 cơ quan. - Các phòng trực thuộc	Hằng năm
10	Triển khai nền tảng chăm sóc sức khỏe cán bộ, dữ liệu tình hình sức khỏe cán bộ, thực hiện liên thông dữ liệu giữa khám điều trị bệnh, khám sức khỏe định kỳ của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giữa các cơ sở y tế trong hệ thống bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ	- Tổ 57 cơ quan. - Các cơ quan liên quan.	Theo lộ trình của BTCTW
3. Phòng Tổ chức – Cán bộ			
1	Chỉnh lý hồ, tài liệu nghiệp vụ thuộc lĩnh vực TCCB; hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện BTVTU quản lý để số hóa theo tiêu chuẩn chung	- Tổ 57 cơ quan. - VPTU	Tháng 12/2026
2	Triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức.	- Tổ 57 cơ quan. - Các phòng thuộc Ban - Ban xây dựng đảng (ban tổ chức) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy - Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, VPTU	Theo lộ trình của BTCTW

Tên đơn vị chủ trì	Nội dung tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Xây dựng quy trình, thủ tục, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực TCCB (<i>trừ những văn bản, quy trình thuộc danh mục bảo vệ bí mật nhà nước</i>) đăng tải lên cổng thông tin điện tử	- Tổ 57 cơ quan.	Tháng 8/2026
4	Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự chuyên trách đáp ứng yêu cầu của công tác chuyển đổi số	- Tổ 57 cơ quan. - BTV các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; - Văn phòng Tỉnh ủy	Thường xuyên
5	Tham mưu bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp đảm bảo theo quy định.	- Tổ 57 cơ quan. - BTV các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; - Văn phòng Tỉnh ủy	Thường xuyên
6	Rà soát, điều chỉnh và bổ sung danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan Đảng, bảo đảm tính đồng bộ, liên thông với hệ thống hành chính nhà nước liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	- Sở Nội vụ - Tổ 57 cơ quan - Tổ giúp việc Ban chỉ đạo - Các cơ quan liên quan	Quý II/2026
7	Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.	- Tổ 57 cơ quan - Sở Nội vụ - Các phòng, cơ quan liên quan	Tháng 7/2026
8	Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nữ, trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 – 2030	- Tổ 57 cơ quan - Sở Nội vụ - Các phòng, cơ quan liên quan	Tháng 7/2026
9	Tham mưu đưa nội dung chế độ, chính sách thu hút, đãi ngộ cán bộ thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tổ chức thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Đề án Chuyển đổi số trong cơ quan đảng vào Nghị quyết về Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trên địa bàn tỉnh.	- Tổ giúp việc BCD tỉnh; - Tổ 57 cơ quan. - Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, VPTU và các cơ quan liên quan	Tháng 8/2026

Tên đơn vị chủ trì	Nội dung tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4. Phòng Tổ chức Đảng – Đảng viên			
1	Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đảng viên trên Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên phiên bản 3.0 để chuyển sang phiên bản 4.0	- Tổ 57 cơ quan. - Ban xây dựng đảng (ban tổ chức) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý I/2026
2	Hướng dẫn thực hiện hiệu quả 4 thủ tục hành chính của Đảng	- Tổ 57 cơ quan. - Ban xây dựng đảng (ban tổ chức) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Theo lộ trình của VPTW
3	Ứng dụng hiệu quả Phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử	- Tổ 57 cơ quan. - Ban xây dựng đảng (ban tổ chức) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Theo lộ trình của VPTW Thường xuyên
4	Xây dựng quy trình, thủ tục, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực TCD - ĐV (<i>trừ những văn bản, quy trình thuộc danh mục bảo vệ bí mật nhà nước</i>) đăng tải lên cổng thông tin điện tử	Tổ 57 cơ quan.	Tháng 8/2026
5	Chỉnh lý toàn bộ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực TCD đv để thực hiện số hóa theo tiêu chuẩn chung, tạo lập cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực tổ chức đảng, đảng viên	- Tổ 57 cơ quan.	Tháng 12/2026
6	Triển khai nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức tích hợp nghiệp vụ thi đua - khen thưởng	- Tổ 57 cơ quan. - Các cơ quan liên quan.	Theo lộ trình của BTCTW

Tên đơn vị chủ trì	Nội dung tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5. Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ			
1	Xây dựng quy trình, thủ tục, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực đào tạo (<i>trừ những văn bản, quy trình thuộc danh mục bảo vệ bí mật nhà nước</i>) đăng tải lên cổng thông tin điện tử	Tổ 57 cơ quan.	Tháng 8/2026
2	Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho 100% cán bộ công chức ngành Tổ chức xây dựng đảng về kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu, đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong đó ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, “mọi nơi, mọi lúc”.	- Tổ 57 cơ quan. - Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm
4	Đào tạo kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, bảo mật và an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyên đổi số của ngành Tổ chức xây dựng đảng đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện công tác chuyên đổi số.	- Tổ 57 cơ quan. - Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm
5	Chỉnh lý toàn bộ hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ thuộc lĩnh vực BVCTNB để thực hiện số hóa theo tiêu chuẩn chung; cập nhật dữ liệu Phần mềm số hóa hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy	- Tổ 57 cơ quan. - Ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy - Phòng Chuyển đổi số Cơ yếu, VPTU - Ban xây dựng đảng (ban tổ chức) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	12/2026
6	Nghị quyết đào tạo bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030, định hướng đến 2035	- Tổ 57 cơ quan - Các cơ quan, đơn vị liên quan	7/2026
7	Triển khai nền tảng bảo vệ chính trị nội bộ	- Tổ 57 cơ quan - Ban xây dựng Đảng các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy	Theo lộ trình của BTCTW

Tên đơn vị chủ trì	Nội dung tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
6. Tổ kiêm nhiệm thực hiện bảo vệ BMNN cơ quan			
1	Triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước; các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo bảo vệ BMNN tỉnh	- Tổ 57 cơ quan. - Các phòng thuộc Ban	Thường xuyên
2	Ban hành Quy chế về bảo vệ bí mật Nhà nước tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy.	- Tổ 57 cơ quan. - Các phòng thuộc Ban	Tháng 5/2026
3	Tham mưu lãnh đạo Ban quyết định thành lập Tổ kiêm nhiệm bảo vệ BMNN của cơ quan	- Tổ 57 cơ quan. - Các phòng thuộc Ban	Tháng 5/2026
4	Kiểm tra hệ thống mạng máy tính cơ quan; phối hợp Công an tỉnh tiến hành rà quét an ninh, dán tem an toàn trước khi đưa máy móc, thiết bị công nghệ vào sử dụng.	- Tổ 57 cơ quan. - Các phòng thuộc Ban	Thường xuyên
5	Kiểm tra việc quản lý sử dụng các thiết bị mật mã, chứa BMNN, USB cơ yếu (DC-02)	- Tổ 57 cơ quan. - Các phòng thuộc Ban	Thường xuyên
7. Ban xây dựng đảng (ban tổ chức) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy			
1	Ban xây dựng đảng (Ban Tổ chức) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị mình	- Tổ 57 (Ban tổ chức Tỉnh ủy) - Các phòng thuộc BTCTU	Tháng 6/2026
2	Phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kế hoạch này	- Tổ 57 cơ quan. - Các phòng thuộc BTCTU	Thường xuyên